

CÔNG TY TNHH AIC THÀNH NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AIC THÀNH NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AIC THANH NAM LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109968423

3. Ngày thành lập: 18/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu LK27, C13a, C13b, LK28, HT10, TTCN, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988160887

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống (Trừ đồ uống có cồn)	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng)	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Giáo dục nhà trẻ	8511
28.	Giáo dục mẫu giáo	8512
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
31.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
32.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
33.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
34.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
35.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
36.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
37.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
41.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bảo hiểm	6622

42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn pháp luật bất động sản và tư vấn tài chính bất động sản)	6820
43.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (trừ hoạt động kiểm toán)	6920
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thi công xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Hoạt động kiến trúc	7110
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
46.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đấu giá)	4719
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
52.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
53.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

56.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
66.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5629
67.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
68.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
71.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
72.	Đại lý du lịch	7911
73.	Điều hành tua du lịch	7912
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
75.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
76.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
77.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Không bao gồm tư vấn tài chính và cung ứng lao động)	8211
78.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

79.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
80.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
81.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
82.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
83.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
84.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
85.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
86.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
87.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
88.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom chất thải nguy hại (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3812
89.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
90.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3822
91.	Xây dựng nhà để ở	4101
92.	Xây dựng nhà không để ở	4102
93.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
94.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
95.	Xây dựng công trình điện	4221
96.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
97.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
98.	Xây dựng công trình thủy	4291
99.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
100.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
101.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
102.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
103.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312

104.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện + Đường dây thông tin liên lạc + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học + Đĩa vệ tinh + Hệ thống chiếu sáng + Chuông báo cháy + Hệ thống báo động chống trộm + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố + Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4321
105.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
106.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
107.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
108.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
109.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị khác chưa được phân vào đâu	4759
110.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
111.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
112.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
113.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
114.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VINH	Việt Nam	Xóm Nội, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	2.700.000.000	30,000	125295755	

2	TRẦN VĂN NAM	Việt Nam	Xóm Thọ, Xã Mỹ Thuận, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	6.300.000.000	70,000	162700358	
---	--------------	----------	---	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ VINH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/07/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *125295755*

Ngày cấp: *23/09/2010*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bắc Ninh*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Nội, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Nội, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội